

GRADE 2 – WORKSHEET 29

Name:

Class:

Score: /10

① Choose the correct words. (Chọn từ đúng)

1.



cake / table

2.



grapes / table

3.



grapes / plate

4.



cake / plate

② Find the words. (Tìm các từ sau. Chú ý click vào từng chữ cái của từ.)

~~cake~~

table

plate

grapes

R	Y	T	U	J	K
G	R	A	P	E	S
C	G	B	L	A	L
A	M	L	A	D	O
K	N	E	T	D	P
E	A	T	E	X	T

③ Choose the correct words. (Chọn từ đúng)

- | | | |
|--------------|------------|-----------|
| 1. A. cakke | B. cake | C. caake |
| 2. A. table | B. tebla | C. tabble |
| 3. A. grepas | B. grappes | C. grapes |